

Bản án số: 54/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 9 - 2019
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Long Hòa.

Ông Phạm Xuân Đệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 517/2019/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 115 ngày 09/9/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Lê Thị Bích Ng**, sinh 1978: Hộ khẩu thường trú: Số 37 ngõ 67 Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội;

Bị đơn: **Anh Nguyễn Hữu Th**, sinh năm 1972; Hộ khẩu thường trú: Số 6 ngõ 88 Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội; Hiện cư trú: số 8B ngõ 562 Đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

Chị Ng và anh Th có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn ly hôn đề ngày 30/6/2019, bản tự khai và các văn bản tố tụng tiếp theo nguyên đơn chị Lê Thị Bích Ng trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hữu Th kết hôn tự nguyện, tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội ngày 28/12/2005.

Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2009 thì nảy sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn căng thẳng từ năm 2017, thời gian này hai vợ chồng đã đến Tòa để hỏi thủ

tục nộp đơn ly hôn nhưng sau đó nghĩ lại vì con thì không làm đơn ly hôn nữa. Cuộc sống chung ngày càng nhiều mâu thuẫn, bất đồng, căng thẳng, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống trong việc nuôi dạy con chung và trầm trọng trong cả đời sống tâm sinh lý. Từ tháng 11 năm 2018 mâu thuẫn càng trở lên căng thẳng. Vợ chồng tuy sống chung một nhà nhưng không quan hệ tình cảm, không quan tâm và cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Anh Th không có sự cảm thông, chia sẻ, cuộc sống vợ chồng nặng nề và từ ngày 17/7/2019, chị và hai con đã chuyển về nhà ông bà ngoại cư trú cho đến nay. Chị và anh Th không gặp nhau, vợ chồng không quan tâm kinh tế riêng biệt, việc ai người đó làm.

Nay chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, anh Th khiến chị bị tổn thương, chị bị bạo hành về tinh thần, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

- Con chung: Chị và anh Th có 02 con chung là Nguyễn Ban Mai (nữ) sinh ngày 19/7/2006; Nguyễn Tuệ An (nữ) sinh ngày 08/8/2008. Ly hôn, nguyện vọng của chị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung; vì từ trước tới nay chị là người chăm sóc chu đáo, dạy dỗ, chỉ bảo các con học tập; hai con chung đều là con gái nên cần có sự quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ trực tiếp từ người mẹ. Trường hợp anh Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chị cũng chấp nhận.

Thu nhập của chị khoảng 15 triệu đồng đến 20 triệu đồng/ tháng. Nguồn thu nhập do chị làm thuê - quản lý khu nghỉ dưỡng Homestay cho chị gái chị và vẽ tranh.

- Tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

*** *Tại Bản tự khai cũng như lời trình bày tại Tòa, - anh Nguyễn Hữu Th trình bày:***

Anh và chị Lê Thị Bích Ng kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội ngày 28/12/2005.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tạm trú nhiều nơi. Đến năm 2014, vợ chồng thuê nhà và tạm trú tại số 8B ngõ 562 Đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng có nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn bất đồng do vợ chồng chưa hiểu, chưa thông cảm cho nhau, có khúc mắc về kinh tế, cách chăm sóc con. Năm 2017 vợ chồng có đến Tòa để hỏi thủ tục làm đơn ly hôn nhưng sau đó lại thôi vì nghĩ đến con. Mâu thuẫn tiếp tục xảy

ra và từ ngày 17/7/2019, ba mẹ con chị Ng chuyển đến nhà bố mẹ đẻ chị Ng ở cho đến nay.

Nay chị Ng yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ng vì hiện các con của anh chị còn nhỏ. Nguyên vọng của anh hòa giải để tồn tại hôn nhân như hiện nay mỗi người một nơi cho các con có sự quan tâm, chăm sóc của cả cha và mẹ. Trường hợp chị Ng kiên quyết yêu cầu ly hôn, anh đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật.

- Con chung: Anh và chị Ng có 02 con chung là: Nguyễn Ban Mai (nữ) sinh ngày 19/7/2006; Nguyễn Tuệ An (nữ) sinh ngày 08/8/2008. Trường hợp ly hôn, nguyên vọng của anh Th được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị Tòa án giao cả hai con cho anh hoặc chị trực tiếp nuôi dưỡng không nên tách các cháu và cũng căn cứ vào nguyên vọng của các cháu vì các cháu đều là con gái, chị em quán quýt yêu thương nhau, các cháu làm bạn với nhau; không chia mỗi người nuôi một con.

- Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

*** Tại phiên tòa:**

- Chị Lê Thị Bích Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày, cụ thể:

Tình cảm: Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, chị kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Con chung: Ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con; chị không đồng ý để anh Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì từ trước tới nay chị là người chăm sóc chính và dạy dỗ các con.

Tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

- Anh Nguyễn Hữu Th vẫn giữ quan điểm, cụ thể:

Tình cảm: Anh không đồng ý ly hôn. Anh cho rằng lý do chị Ng xin ly hôn anh là do có người thứ 3 tác động. Anh xin được cung cấp cho Tòa sau.

Con chung: Trường hợp yêu cầu ly hôn của chị Ng được chấp nhận anh có nguyên vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con; Trường hợp chị Ng được giao nuôi hai con chung thì anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.500.000 đồng/ tháng đối với mỗi cháu.

Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm ý kiến: Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử ngày hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự tố tụng mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Đương sự chấp hành pháp luật tương đối tốt.

Về nội dung vụ án: Sau khi phát biểu đánh giá các tình tiết của vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 226, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết 326 về án phí lệ phí: Đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Bích Ng; Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Bích Ng được trực tiếp nuôi cả hai con chung; Ghi nhận sự tự nguyện của anh Th cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000đồng/ tháng đối với mỗi cháu. Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; Về nợ: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; Về án phí: chị Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; anh Th phải chịu án phí cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng

Căn cứ vào đơn khởi kiện, các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Xác định tranh chấp giữa chị Lê Thị Bích Ng và anh Nguyễn Hữu Th là tranh chấp về hôn nhân gia đình. Bị đơn là anh Nguyễn Hữu Th cư trú tại phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án là đúng thẩm quyền.

Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Bích Ng và anh Nguyễn Hữu Th đăng ký kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội ngày 28/12/2005. Căn cứ Điều 3, Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, hôn nhân giữa chị Ng và anh Th là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ: lời khai của chị Ng và anh Th, biên bản xác minh của Tòa án thể hiện: Quá trình anh chị chung sống có phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2017, anh chị đã cùng nhau đến Tòa hỏi thủ tục ly hôn nhưng sau đó nghĩ lại thì không nộp đơn nữa. Chứng tỏ mâu thuẫn đã phát sinh từ thời điểm đó. Tình trạng hôn nhân hiện nay: vợ chồng đã sống ly thân, anh chị mỗi người sống một nơi, không quan tâm, chăm sóc nhau, việc ai người đó làm, kinh tế riêng biệt. Anh Th không đồng ý ly hôn đề nghị Tòa án kéo dài thời gian để hòa giải. Nhưng từ khi Tòa án thụ

lý cho đến nay anh Th không chủ động, cũng không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng, thể hiện cả hai không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng dẫn đến thực trạng cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Ng xác định tình cảm không còn và cương quyết ly hôn anh Th nên yêu cầu khởi kiện của chị Ng là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ng. Anh Th không đồng ý ly hôn nhưng chỉ trình bày bằng lời nói tại Tòa mà không có biện pháp chủ động hàn gắn tình cảm để cuộc sống hôn nhân vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng. Tại phiên tòa, bản thân anh Th cũng thừa nhận tình trạng hôn nhân như hiện nay là không hạnh phúc, vợ chồng không quan hệ tình cảm, kinh tế riêng biệt. Do vậy, quan điểm không đồng ý ly hôn của anh Th và đề nghị Tòa án tiếp tục hòa giải để vợ chồng đoàn tụ là không có căn cứ xem xét nên không được chấp nhận.

[2] Về con chung: Xác nhận chị Lê Thị Bích Ng và anh Nguyễn Hữu Th có 02 con chung là Nguyễn Ban Mai (nữ) sinh ngày 19/7/2006; Nguyễn Tuệ An (nữ) sinh ngày 08/8/2008. Ly hôn, chị Ng và anh Th đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và cùng có ý kiến đề nghị Tòa án giao cả 02 con chung cho một người trực tiếp nuôi dưỡng, không chia tách hai cháu vì hai cháu rất thương yêu, quấn quýt nhau.

Xét thấy: Đây là nguyện vọng chính đáng của chị Ng và anh Th. Tuy nhiên, việc giao con chung cho bên nào trực tiếp nuôi dưỡng phải cân nhắc, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Cháu Mai, cháu An đều là nữ, hiện còn nhỏ, cần sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp từ người mẹ. Từ khi chị Ng và anh Th sống ly thân thì chị Ng là người đảm nhận việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Quá trình nuôi dưỡng chị Ng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của người mẹ theo quy định tại Điều 69 Luật Hôn nhân và gia đình. Bản thân anh Th cũng thừa nhận chị Ng có phương pháp sư phạm nuôi dạy con tốt. Do đó để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của trẻ nhỏ và tránh xáo trộn cuộc sống của các cháu; căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cả hai con chung cho chị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Th cấp dưỡng nuôi con chung là: 2.500.000đồng/ tháng đối với mỗi cháu là phù hợp Điều 58, 81, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3] Về tài sản, nhà ở chung: Chị Ng và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[4] Về nợ: Chị Ng và anh Th xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5] Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật. Anh Th phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 226, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Bích Ng.

Chị Lê Thị Bích Ng được ly hôn anh Nguyễn Hữu Th.

2. Về con chung: Xác nhận chị Lê Thị Bích Ng và anh Nguyễn Hữu Th có 02 con chung là Nguyễn Ban Mai (nữ) sinh ngày 19/7/2006; Nguyễn Tuệ An (nữ) sinh ngày 08/8/2008;

Giao cả hai con chung cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Th cấp dưỡng nuôi con là 2.500.000đồng/tháng đối với mỗi cháu. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 10/2019 cho đến khi cháu Mai, cháu Tuệ An đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Nguyễn Hữu Th có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản, nhà ở chung: Chị Lê Thị Bích Ng và anh Nguyễn Hữu Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

4. Về nợ: Chị Lê Thị Bích Ng và anh Nguyễn Hữu Th xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

5. Về án phí: Chị Lê Thị Bích Ng phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0008861 ngày 08 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa. Chị Ng đã nộp đủ tiền án phí. Anh Nguyễn Hữu Th phải nộp 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Ng, anh Th. Chị Lê Thị Bích Ng, anh Nguyễn Hữu Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTPHN;

- VKSNDTPHN;

- VKS nhân dân quận Đống Đa;

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Tú

